TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TY, TỈNH YÊN BÁI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2021/HNGĐ-ST
Ngày 15 - 9 -2021
V/v Ly hôn và tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TY, TỈNH YÊN BÁI

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán – Chủ Tọa phiên tòa:Ông Nguyễn Ngọc Phương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lưu Việt Trung

2. Bà Nguyễn Thị Phương

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Bích Thảo- Thư ký Tòa án nhân dân huyện TY, tỉnh Yên Bái.

Ngày 15 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện TY, tỉnh Yên Bái xét xử sơ thẩm công khai, vụ án thụ lý số 72/2021/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 7 năm 2021 về việc: Ly hôn và tranh chấp về nuôi con theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2021/QĐXXST- HNGĐ ngày 10 tháng 8 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa được ấn định thời gian xét xử số 16/2021/QĐST-HNGĐ ngày 27-8-2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Anh Phạm Khắc H, sinh năm1981.

Địa chỉ: Thôn NĐ, xã HK, huyện TY, tỉnh Yên Bái. Có mặt

- *Bị đơn*: Chị Lê Thị T- Sinh năm: 1979.

Địa chỉ: Thôn NĐ, xã HK, huyện TY, tỉnh Yên Bái.Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 06 tháng 7 năm 2021, bản tự khai ngày 16 tháng 07năm 2021 và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn Anh Phạm Khắc H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh và Chị Lê Thị T kết hôn trên cơ sở tự do tìm hiểu, tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã HK, huyện TY, tỉnh Yên Bái vào ngày 14-3-2003. Sau khi kết hôn vợ chồng anh chị chung sống tại thôn NĐ, xã HK, huyện TY, tỉnh Yên Bái, tình cảm vợ chồng chung sống hoà thuận hạnh phúc đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do điều kiện kinh tế gia đình khó khăn Anh Phạm Khắc H phải đi làm xây dựng còn Chị Lê Thị T hay đi làm xa, thường xuyên vắng nhà nên vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã. Mâu thuân vợ chồng đã được gia đình và chính quyền địa phương hoà giải nhưng không thành, vợ chồng anh chị đã sống ly thân từ năm 2018. Đến tháng 7/2020 chị T đã bỏ nhà đi nơi khác làm ăn và không về. Nay anh H xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Toà án giải quyết cho anh được ly hôn chị T.

- Về con chung: Anh và Chị Lê Thị T có 02 con chung là Phạm Trung H, sinh ngày 20-10-2005 (đã chết) và cháu Phạm Mạnh H, sinh ngày 08-01-2009. Ly hôn Anh Phạm Khắc H có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Phạm Mạnh H, không yêu cầu Chị Lê Thị T cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Toà án nhân dân huyện TY, tỉnh Yên Bái đã thực hiện đầy đủ các thủ tục tống đạt qua chính quyền địa phương thôn NĐ, xã HK, huyện TY, tỉnh Yên Bái các thông báo của Toà án nhưng Chị Lê Thị T vẫn không có mặt tại Toà án. Do đó, trong hồ sơ vụ án không có lời khai của chị T và Toà án không thể tiến hành hoà giải được.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận. Toà án nhân dân huyện TY nhận định:

[1]*Về thủ tục tố tụng*: Đây là vụ án ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn. Bị đơn Chị Lê Thị T trú tại Thôn NĐ, xã HK, huyện TY, tỉnh Yên Bái thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện TY, tỉnh Yên Bái theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn Chị Lê Thị T đã được Toà án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị T.

[2]*Về quan hệ hôn nhân*: Xét thấy hôn nhân giữa Anh Phạm Khắc H và Chị Lê Thị T là tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã HK, huyện TY, tỉnh Yên Bái vào ngày 14 tháng 03 năm 2003 là hôn nhân hợp pháp và được pháp luật công nhận. Nguyên nhân mâu thuẫn là do cuộc sống khó khăn, cả hai anh chị cùng ra ngoài làm thuê, nên anh chị thường xuyên vắng nhà, khi đoàn tụ, vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi chửi nhau. Mâu thuẫn vợ chồng đã được gia đình và chính quyền địa phương hoài giải nhưng không thành, anh chị đã sống ly thân từ năm 2018 đến nay, không ai còn quan tâm đến nhau nữa. Đến tháng 7/2020 chị T bỏ nhà đi nơi khác làm ăn, không còn quan tâm gì tới gia đình.

Toà án nhân dân huyện TY, tỉnh Yên Bái đã thông báo nhiều lần nhưng Chị Lê Thị T không đến Toà, không có bản khai, như vậy chị T đã tự từ bỏ quyền lợi và cơ hội hàn gắn tình cảm vợ chồng của bản thân. Dẫn đến hôn nhân giữa Anh Phạm Khắc H và Chị Lê Thị T ngày càng trầm trọng, đời sống chung thực tế không còn tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, có căn cứ cho Anh Phạm Khắc H được ly hôn Chị Lê Thị T theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Anh Phạm Khắc H và Chị Lê Thị T có 02 con chung là Phạm Trung H, sinh ngày 20-10-2005 (đã chết) và cháu Phạm Mạnh H, sinh ngày 08-01-2009. Ly hôn, Anh Phạm Khắc H có nguyện vọng được nuôi cháu Phạm Mạnh H. Bản thân cháu Phạm Mạnh H có nguyện vọng được ở với bố. Xét thấy

nguyện vọng nuôi con của Anh Phạm Khắc H là chính đáng, Chị Lê Thị T đã bỏ nhà đi từ tháng 7/2020 không quan tâm gì tới cháu H.Vì vậy, để đảm bảo quyền lợi mọi mặt của cháu H cần tiếp tục giao cháu Phạm Mạnh H cho Anh Phạm Khắc H trực tiếp nuôi dưỡng giáo dục đến khi cháu H đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Phạm Khắc H không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản và nợ chung: Anh Phạm Khắc H không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Anh Phạm Khắc H phải chịu án phí DSST ly hôn theo quy định của pháp luật.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 235, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1.Về quan hệ hôn nhân: Anh Phạm Khắc H được ly hôn Chị Lê Thị T.

2.Về con chung: Giao cháu Phạm Mạnh H, sinh ngày 08-1-2009 cho Anh Phạm Khắc H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, cho đến khi cháu H đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi khác, Chị Lê Thị T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Anh Phạm Khắc H phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm ly hôn, được khấu trừ vào 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2017/0008755 của Chi cục thi hành án dân sự huyện TY, tỉnh Yên Bái ngày 22-7-2021.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy

định tại các Điều 6,Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND huyện TY;
- Chi cục THADS huyện TY;
- UBND xã HK;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, TA, HSVA

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Nguyễn Ngọc Phương